

Bản án số: 114/2023/DS-ST

Ngày: 10/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lương Viễn Tú;
- Bà Nguyễn Thị Huyền Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Trụ sở: Số 44 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà KPÃ H'MI, sinh năm 1987; Địa chỉ: 44 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 654/UQ-QLN.23 ngày 19/4/2023), (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Xuân C, sinh năm 1971; Địa chỉ thường trú: Số 708/1/15 đường Hồng Bàng, Phường 01, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2022, Bản tự khai, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Bà KPÃ H'MI trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Gọi tắt là Ngân hàng AC) và ông Phan Xuân C có ký kết Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018, với số tiền vay là 50.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình, vay lẻ, thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày 17/8/2018 đến ngày 16/8/2021); lãi suất trong hạn theo dư nợ ban đầu là 9.50% và theo dư nợ thực tế là 18.49%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (tính theo lãi suất dư nợ thực tế); lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Đến ngày 16/8/2021, thời hạn cho vay đã kết thúc nhưng ông C vẫn không thanh toán nên kể từ ngày 17/8/2021, Ngân hàng AC đã chuyển toàn bộ khoản vay chưa thanh toán sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Xuân C thanh toán khoản tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/9/2022 là 39.380.665 đồng, trong đó nợ gốc là 22.914.995 đồng, lãi trong hạn là 6.729.167 đồng, lãi quá hạn là 8.327.622 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.408.881 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 17/9/2022, ông C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phạt chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 cho đến khi ông C trả dứt khoản tiền còn nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 45.599.869 đồng, trong đó nợ gốc là 22.914.995 đồng, lãi trong hạn là 6.729.167 đồng, lãi quá hạn là 13.499.062 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.456.646 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11/7/2023, ông C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phạt chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 cho đến khi ông C trả dứt khoản tiền còn nợ nêu trên.

** Đối với bị đơn ông Phan Xuân C:* Trong quá trình giải quyết vụ án ông C không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng AC. Tòa án nhân dân Quận 11 đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt tại Tòa án nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn theo khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố

tụng dân sự 2015 và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát Quận 11 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AC về việc buộc ông Phan Xuân C phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 45.599.869 đồng, trong đó nợ gốc là 22.914.995 đồng, lãi trong hạn là 6.729.167 đồng, lãi quá hạn là 13.499.062 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.456.646 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 11/7/2023, ông C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phạm chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 cho đến khi ông C trả dứt khoản tiền còn nợ nêu trên.

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Tranh chấp giữa Ngân hàng ACB và ông Phan Xuân C là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Phan Xuân C có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 708/1/15 đường Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

** Về người tham gia tố tụng:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà KPÃ H'MI có mặt, bị đơn ông Phan Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về chứng cứ của vụ án:*

Nguyên đơn đã nộp Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 và nộp các chứng cứ khác về tình trạng pháp lý của nguyên đơn, nhân thân của bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn không đến Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là tài liệu bản sao; đồng thời bị đơn không có văn bản phản đối nội dung và tính pháp lý của tài liệu là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 là chứng cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, xem xét cùng với các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 do Ngân hàng AC và ông Phan Xuân C ký kết thể hiện sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 400 và Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc:*

Xét, theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 135210499 của ông C tại Ngân hàng AC.

Quá trình thực hiện, ông C đã trả số tiền 35.047.611 đồng, trong đó nợ gốc là 27.085.005 đồng, lãi quá hạn là 7.951.675 đồng, phạt chậm trả là 10.931 đồng, nhưng thời hạn cho vay kết thúc kể từ ngày 16/8/2021, ông Cường vẫn không thanh toán hết khoản tiền còn nợ và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay chưa thanh toán của hợp đồng nêu trên sang nợ quá hạn từ ngày 17/8/2021.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu và xuất trình tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho nguyên đơn, ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm thanh toán.

Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận, phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, mục 3.3, Điều 5 Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi:*

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 45.599.869 đồng, trong đó nợ gốc là 22.914.995 đồng, lãi trong hạn là 6.729.167 đồng, lãi quá hạn là 13.499.062 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.456.646 đồng và kể từ ngày 11/7/2023, ông C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phạt chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 cho đến khi ông C trả dứt khoản tiền còn nợ nêu trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân

hàng nước ngoài đối với khách hàng. Xét việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông C phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 45.599.869 đồng, trong đó nợ gốc là 22.914.995 đồng, lãi trong hạn là 6.729.167 đồng, lãi quá hạn là 13.499.062 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.456.646 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11/7/2023, ông C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phạt chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 cho đến khi ông C trả dứt khoản tiền còn nợ nêu trên.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị về nội dung và kiến nghị về tố tụng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng AC được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Xuân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.279.993 (Hai triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 984.516 (Chín trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm mười sáu) đồng cho Ngân hàng AC theo biên lai thu số AA/2021/0020680 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 385, Điều 400, Điều 401, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1, 2, 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu ông Phan Xuân C trả nợ.

Buộc ông C phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 45.599.869 đồng, trong đó nợ gốc là 22.914.995 đồng, lãi trong hạn là 6.729.167 đồng, lãi quá hạn là 13.499.062 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.456.646 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 11/7/2023, ông C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phạt chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.42.160818 ngày 16/8/2018 cho đến khi ông C trả dứt khoản tiền còn nợ nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Xuân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.279.993 (Hai triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 984.516 (Chín trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm mười sáu) đồng cho Ngân hàng AC theo biên lai thu số AA/2021/0020680 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Phan Xuân C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vũ Vân

